

# KHẢO SÁT VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN HỌC LIỆU TRỰC TUYẾN GIÁO TRÌNH LIFE CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ

Lê Thị Ngọc Lan\*

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

*Nhận bài: 19/09/2018; Hoàn thành phân biện: 25/10/2018; Duyệt đăng: 20/12/2018*

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này khảo sát việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến (giáo trình Life) của sinh viên không chuyên ngữ học tiếng Anh cơ bản tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Phân tích các số liệu thu thập giúp tìm hiểu mức độ hiệu quả của việc sinh viên sử dụng nguồn học liệu trực tuyến. Đồng thời, nghiên cứu này cũng đánh giá, lựa chọn các ứng dụng phù hợp trong việc hỗ trợ quá trình giảng dạy tiếng Anh cơ bản cho sinh viên các trường trong đại học Huế. Điều này không chỉ góp phần giúp cho giảng viên có thể quản lý việc dạy học của mình hiệu quả hơn mà còn giúp cho sinh viên nâng cao tính tự học với phương tiện, giáo trình mới có các nguồn học liệu trực tuyến.

**Từ khóa:** Nguồn học liệu trực tuyến, giáo trình Life, sinh viên không chuyên ngữ

## 1. Mở đầu

### 1.1. Lý do chọn đề tài

Giảng dạy tiếng Anh nói riêng hay ngoại ngữ nói chung hiện nay cho sinh viên không chuyên ngữ đang gặp phải nhiều khó khăn như tìm kiếm giáo trình phù hợp, thiếu các cơ hội luyện tập các kỹ năng (do số lượng sinh viên trong một lớp quá đông), thiếu môi trường luyện tập các kỹ năng hay vẫn gặp nhiều khó khăn, bất cập khi chuyển từ đào tạo niên chế sang tín chỉ do những cách thức giảng dạy truyền thống đã ăn sâu trong nếp nghĩ của giáo viên và sinh viên. Phương pháp học thụ động, với động lực học không rõ ràng - chủ yếu để đạt cấp độ yêu cầu nhằm tốt nghiệp. Việc học tập thiếu tập trung, thiếu luyện tập đều các kỹ năng, .. nên dẫn kết quả đạt được là luôn thấp hơn mong đợi. Chính vì vậy, các giáo viên của Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành luôn mong muốn có sự thay đổi từ “gốc rễ” nhằm giúp sinh viên có động lực hơn, phần nào thay đổi thái độ và qua đó học tập, luyện tập ngoại ngữ tốt hơn.

Khi chuyển sang hình thức đào tạo tín chỉ, yêu cầu việc tự học của sinh viên phải nâng cao hơn, tự giác hơn và thời gian chiếm ít nhất khoảng 2/3 tổng thời lượng, trong khi đó 1/3 thời gian còn lại sinh viên được yêu cầu học tập và luyện tập các kỹ năng ngôn ngữ tại lớp (30 tiết cho bậc 1, 2 - cấp độ A1, A2; 45 tiết đối với bậc 3 - cấp độ B1). Vì thời gian thực hành quá ít nên sinh viên không có nhiều cơ hội để trao đổi với giáo viên và bạn cùng lớp về những thắc mắc liên quan đến các điểm ngữ pháp mới học và vận dụng các từ vựng vừa học vào các tình huống sử dụng ngôn ngữ. Đồng thời, giáo viên cũng không có đủ thời gian để giải đáp cũng như góp ý cụ thể cho từng sinh viên.

Thực tế là các nhóm không chuyên ngữ khi học ngôn ngữ thường có số lượng đông (40-50 sinh viên) và trình độ của sinh viên thường rất chênh lệch. Giáo viên lên lớp với thời lượng 3 tiết mỗi tuần mà phải hoàn tất một đơn vị bài học (unit) nên không thể phù hợp với tốc độ học (learning pace) cũng như phong cách học (learning style) cùng động lực học (motivation) khác

\* Email: ltnlan@hueuni.edu.vn

nhau cũng như nhu cầu học (learning needs) của mỗi sinh viên. Do đó, đương nhiên không thể tối ưu hóa hiệu quả của việc dạy và học. Chính điều này luôn thôi thúc các giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy để giúp cho sinh viên không chuyên ngữ có động cơ và thái độ tích cực hơn và hứng thú hơn đối với việc luyện tập các kỹ năng ngôn ngữ.

Thực tế cho thấy số lượng tiết dạy cho từng cấp độ đối với sinh viên không chuyên ngữ là quá ít nếu sinh viên không tự học ở nhà. Theo Hillman (2018) thì số giờ một học viên học ngoại ngữ cần đạt được để vượt qua một cấp độ ít nhất là 200 giờ và khoảng cách giữa cấp độ A2 và B1 vẫn lớn hơn nhiều nhất là đối với các ngôn ngữ khó, phức tạp hơn như tiếng Pháp và Đức. Tuy nhiên, con số này mới chỉ là ước tính số tiết định hướng cho người học. Nó còn tùy vào nhu cầu phát triển kỹ năng của người học trong thực tế.

## 1.2. Tầm quan trọng của nghiên cứu

Một trong những vấn đề thiết yếu để đẩy mạnh sự phát triển của giáo dục đó là việc giáo viên phải không ngừng đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Trong giảng dạy Tiếng Anh, sự đổi mới phương pháp dạy học lại càng trở nên quan trọng vì người dạy cần không ngừng thay đổi và tiếp cận các phương thức giáo dục mới để có thể trang bị cho người học kiến thức cũng như kỹ năng về ngôn ngữ, từ đó giúp cho người học vận dụng tốt những kiến thức và kỹ năng đã học một cách hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày. Do vậy, nghiên cứu tính hiệu quả của việc sử dụng một giáo trình mới với các nguồn ngữ liệu trực tuyến nhằm giải quyết các vấn đề mà giáo viên gặp phải trong thực tế giảng dạy của mình là một điều cần thiết.

Việc thay đổi từ phương pháp dạy học truyền thống trong đó người thầy đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy học sang cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm là xu hướng phát triển tất yếu của giáo dục để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội đó.

Ngoài ra, nếu việc áp dụng giáo trình có nguồn học liệu trực tuyến vào việc dạy các kỹ năng ngôn ngữ cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế thành công, việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến này có thể được đề xuất để nhân rộng ra với nhiều môn học khác, với nhiều đối tượng sinh viên khác trong Trường. Bên cạnh đó, thông qua việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến này trong đổi mới phương pháp dạy học, người nghiên cứu hi vọng có thể rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm cho bản thân, từ đó chia sẻ kinh nghiệm với các giảng viên khác trong Trường để việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến này về sau được hiệu quả hơn.

## 1.3. Mục đích nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

Đề tài này được thực hiện nhằm mục đích tìm hiểu tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến vào việc giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên ngữ học tiếng Anh cơ bản A1 (bậc 1/6) tại Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành. Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào việc tìm hiểu thái độ của sinh viên và tác động của việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến với sự hỗ trợ của CNTT mà cụ thể là trang [www.myELT.heinle.com](http://www.myELT.heinle.com) của Cengage Language cung cấp cho Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

Nghiên cứu này tập trung tìm câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

1. Sinh viên có thái độ như thế nào đối với việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến (của giáo trình Life) để hỗ trợ quá trình học tiếng Anh cơ bản A1 (bậc 1/6)?

2. Nguồn học liệu trực tuyến Life được sinh viên sử dụng như thế nào để hỗ trợ quá trình học tiếng Anh cơ bản A1 (bậc 1/6)?

3. Những đề xuất nào có thể áp dụng để tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn học liệu trực tuyến trong việc hỗ trợ quá trình dạy học tiếng Anh cơ bản A1 (bậc 1/6)?

#### **1.4. Phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu này được tiến hành tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế và được thực hiện với hai lớp học phần A1 của Khoa Tiếng Anh chuyên ngành. Khách thể nghiên cứu là 73 sinh viên năm 1 học tiếng Anh cơ bản nhóm 33 và nhóm 34. Khảo sát và nghiên cứu được thực hiện trong suốt 10 tuần của học kỳ 2 năm học 2016 – 2017. Tuy nhiên, để theo dõi quá trình thực hiện học online của các sinh viên kéo dài từ tháng 2/2017 đến hết tháng 12/2017 và để có được kết quả thi của sinh viên, nghiên cứu phải kéo dài thêm 5 tháng để xem xét kết quả thi của cả 73 sinh viên tham gia khảo sát. Mặc dù việc áp dụng một tài liệu mới và phương pháp giảng dạy mới có thể tác động lên người học về nhiều mặt, nhưng trong nghiên cứu này, tác giả chỉ tập trung vào việc khảo sát tác động của chương trình học trực tuyến ở một khía cạnh cụ thể đó là sự hài lòng của sinh viên đối với chương trình học và nguồn tài liệu trực tuyến có tác động như thế nào đối với sinh viên.

Với phạm vi nghiên cứu nhỏ và số lượng người tham gia khiêm tốn, nghiên cứu này sẽ không thể tránh khỏi một số hạn chế như việc khó có thể dựa vào kết quả nghiên cứu để khái quát hóa hiệu quả của việc sử dụng giáo trình hay áp dụng mô hình học tập kết hợp trực tuyến tại cơ sở giáo dục nơi nghiên cứu được tiến hành.

## **2. Cơ sở lý luận**

### **2.1. Tầm quan trọng của việc sử dụng các nguồn học liệu trực tuyến**

Với tốc độ phát triển không ngừng của internet và công nghệ giáo dục 4.0, các mô hình học tập đổi mới trong xu thế phát triển của xã hội và nhu cầu của người học sẽ dần thích nghi hơn với nhịp độ phát triển và phù hợp với xu thế thời đại. Một số giáo trình có kết hợp bài tập trực tuyến là tiền đề cho các mô hình học tập kết hợp như E-class (của Fobi đang nghiên cứu và sẽ triển khai ở trường Đại học Ngoại ngữ trong tương lai). Moodle (hệ thống quản lý mạng nội bộ của Trường đại học Ngoại ngữ đang triển khai với Khoa Anh), mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) (một số giáo viên khoa Pháp, khoa Anh - Trường Đại học Ngoại ngữ đang sử dụng) là các mô hình dạy học tiên tiến trong đó nhu cầu của người học được đề cao và trở thành mục tiêu của quá trình dạy học. Việc thay đổi trong cách thức học và luyện tập, cũng như tiếp cận các nguồn học liệu trực tuyến phần nào giúp cho người học dễ dàng tiếp nhận kiến thức dựa vào khả năng của mình đồng thời tôn trọng sự khác biệt giữa các người học trong cùng một lớp – điều mà giáo viên các lớp tín chỉ cần để theo dõi quá trình tự học, luyện tập tiếng của người học để thực hiện đánh giá trong cả quá trình (formative assessment). Bên cạnh đó, cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm còn thể hiện ở việc giáo viên cần quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng và thái độ của người học trong suốt quá trình dạy học thay vì chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng mà người học đạt được (summative assessment). Do vậy, có thể nói việc vừa áp

dụng giáo trình có nguồn học liệu trực tuyến vừa điều tra tác động của nó lên mức độ hài lòng của người học đã phần nào đáp ứng được mục tiêu đặt ra trong những nỗ lực đặt người học vào vị trí trung tâm của quá trình dạy học.

## 2.2. Các nghiên cứu trước

Đã từng có nhiều công trình nghiên cứu về hiệu quả của việc áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy tiếng Anh ở nhiều lĩnh vực khác nhau ở Việt Nam cũng như nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, vì mục tiêu của đề tài này tập trung vào khảo sát việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến trong việc dạy Tiếng Anh như một ngoại ngữ, tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ, nên các công trình nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực này sẽ được xem xét và thảo luận trong mục này.

Trên thế giới có nhiều nghiên cứu về việc giáo viên dạy ngoại ngữ đưa công nghệ thông tin vào lớp học, điều đó phần nào cải thiện khả năng của sinh viên (Alquarawi, 2013). Chất lượng giảng dạy ngoại ngữ ở cấp đại học có thể được cải thiện nhờ sự phối hợp việc học trực tuyến với các lớp học ở trường. Điều này cũng góp phần thúc đẩy giáo viên đổi mới cách thức giảng dạy để có thể đáp ứng tốt hơn nhu cầu học đa dạng của sinh viên cũng như củng cố cách học chủ động, có tính tương tác và hợp tác cao (Larsen, 2012; Pop & Slev, 2012; Scida & Saury, 2006; Wichadee, 2013).

Ngoài ra, đã có nhiều nghiên cứu về kết hợp các phương pháp giảng dạy truyền thống trên lớp với những phương pháp giảng dạy có sử dụng công nghệ thông tin. Ví như dự án Thực thi Đổi mới Dạy và Học (viết tắt là LTIT) đã được xây dựng dành cho mục đích này ở trường Đại học FPT vào tháng 5 năm 2014. Dự án này nghiên cứu và phát triển các phương pháp giáo dục cải tiến dựa trên Thuyết Kiến tạo (Constructivism Theory) với nền tảng là các thành viên liên quan (như người dạy, người học, người làm công tác quản lý hành chính...) và nền tảng văn hóa, xã hội... Dự án này phục vụ cho tiến trình đổi mới cách thức dạy và học ở đại học FPT.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

### 3.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện với phương pháp phối hợp định tính và định lượng (mixed research method). Theo Dörnyei (2007) phương pháp nghiên cứu này giúp người nghiên cứu có thể khảo sát vấn đề mà họ quan tâm một cách toàn diện thông qua việc khảo sát được một số lượng lớn đối tượng nghiên cứu tại cùng một thời điểm thông qua các câu hỏi khảo sát mang tính định tính. Đồng thời, người nghiên cứu cũng có thể hiểu sâu hơn về vấn đề đó thông qua các phản hồi mang tính định lượng từ các đối tượng tham gia đối với các câu hỏi mở. Ngoài ra, theo Cohen và cộng sự (2007) việc kết hợp hai nguồn dữ liệu định tính và định lượng sẽ giúp phát huy thế mạnh của mỗi phương pháp nghiên cứu đồng thời hạn chế những điểm yếu mà mỗi phương pháp có thể có.

### 3.2. Khách thể nghiên cứu

Đề tài này được thực hiện với sự tham gia của 73 sinh viên năm nhất trong đại học Huế, thuộc hai nhóm lớp, đang học phần tiếng Anh cơ bản bậc 1/6 (A1) trong học kỳ II, năm học 2016-2017. Những sinh viên này ở độ tuổi 20-21 và đa số đã học tiếng Anh từ 3-10 năm. Trong

số 73 sinh viên, 63% (46) là nữ và 37% (27) là nam, thuộc các ngành Y, Nông lâm và Kinh tế. Những sinh viên này đã đăng ký học theo giáo trình Life và cố gắng để đạt được cấp độ A1 theo Khung tham chiếu Châu Âu (bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam) trong 30 tiết học trên lớp và ít nhất 90 tiết tự học.

### 3.3. Công cụ nghiên cứu

Công cụ nghiên cứu được sử dụng đó là một bảng khảo sát bao gồm cả câu hỏi đóng và câu hỏi mở để có thể thu thập cả dữ liệu định tính và định lượng để trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã nêu. Cuối học kỳ, bảng khảo sát được phát cho sinh viên của cả hai nhóm để khảo sát về mức độ hài lòng của sinh viên đối với giáo trình và nguồn học liệu trực tuyến. Bảng khảo sát gồm 16 câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn để xác định mức độ đồng ý hay không đồng ý của sinh viên đối với các câu phát biểu liên quan đến học phần và giáo trình. Kết quả phản hồi của sinh viên ở cả hai nhóm đối với các câu hỏi khảo sát được tổng hợp và phân tích để đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với nguồn học liệu trực tuyến. Từ đó, đưa ra câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số 1 và số 2 về thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến và tìm hiểu xem việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến đó có tác động như thế nào đến mức độ hài lòng của sinh viên. Câu hỏi nghiên cứu số 3 liên quan đến một số đề xuất kiến nghị để cải thiện hiệu quả của việc sử dụng nguồn học liệu và các đề xuất của sinh viên được nêu lên qua câu hỏi mở của bảng khảo sát. Mục đích là cho sinh viên cơ hội chia sẻ về những khó khăn họ gặp phải khi học và luyện tập ngoại ngữ, từ đó đóng góp ý kiến để giáo viên có thể nâng cao hiệu quả giảng dạy.

### 3.4. Phân tích số liệu

Phản hồi của sinh viên đối với các câu hỏi trong phần 1 của bảng khảo sát sẽ được thống kê theo tỉ lệ phần trăm và so sánh để tìm câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số 1 và số 2. Số liệu sau khi được xử lý được trình bày dưới dạng bảng và biểu đồ để người đọc dễ hình dung. Đồng thời các phản hồi của sinh viên đối với câu hỏi mở của bảng khảo sát được phân loại và tìm điểm chung để trả lời câu hỏi nghiên cứu số 3.

## 4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu có được thông qua việc phân tích các số liệu định tính kết hợp với định lượng thu được từ cuộc khảo sát tiến hành với 73 sinh viên đã tham gia học phần Anh văn cơ bản cấp độ A1 (bậc 1/6). Các kết quả này được trình bày theo thứ tự các câu hỏi nghiên cứu, các số liệu đã được xử lý và thống kê được tóm tắt dưới dạng bảng và biểu đồ.

### 4.1. Thái độ của sinh viên đối với việc học giáo trình Life và nguồn học liệu trực tuyến

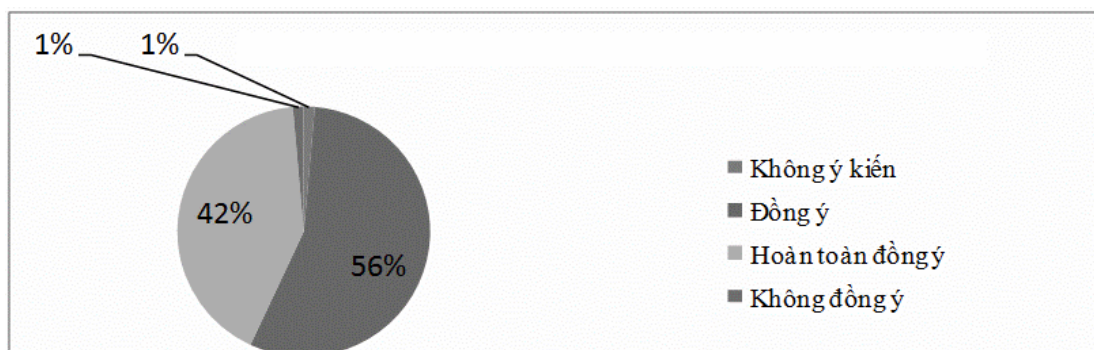
Trong số 27 câu phát biểu trong Bảng khảo sát, 4 câu được thiết kế nhằm mục đích xác định thái độ của sinh viên đối với việc học giáo trình Life và luyện tập với phần thực hành trực tuyến. Bảng dưới đây là tổng hợp tỉ lệ phản hồi của sinh viên đối với 4 phát biểu đó:

**Bảng 1.** Tỷ lệ phản hồi của sinh viên liên quan đến thái độ đối với việc học với nguồn học liệu trực tuyến

Câu phát biểu	Tỷ lệ phản hồi				
	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Rất đồng ý
Mức độ thích giáo trình Life	1.4% (1)	9.6% (7)	13.7% (10)	52.1% (38)	23.3% (17)
Mức độ thích nguồn học liệu trực tuyến	1.4%(1)	6.8% (5)	16.4% (12)	50.7% (37)	24.7% (18)
Nguồn dữ liệu trực tuyến trình bày rõ ràng, dễ hiểu.	0% (0)	1% (1)	14% (10)	54% (39)	31% (23)
Luyện tập với các bài tập trực tuyến tạo hứng thú cho việc học.	0% (0)	1.4% (1)	2.7% (2)	55% (40)	41% (30)

Từ số liệu thống kê ở Bảng 1, có thể thấy rằng 75% sinh viên được khảo sát thích giáo trình Life và nguồn học liệu trực tuyến của Life, số còn lại phân vân hoặc tỏ thái độ không thích việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến mới lạ này (25%). Điều đó cho thấy sự mới mẻ của giáo trình Life đã có sức hút với phần đông sinh viên. Tuy nhiên, bất kỳ sự thay đổi nào cũng khó có thể đáp ứng được nhu cầu của tất cả mọi sinh viên trong lớp, nên vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa thích ứng được với việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến hay học tập và luyện tập theo phương pháp phi truyền thống này. Khi được hỏi liệu họ có thấy giáo trình có nguồn học liệu trực tuyến hữu ích trong việc học luyện tập các kỹ năng ngôn ngữ hay không thì hơn 87% sinh viên đồng ý và cho biết điều đó giúp họ thực hiện luyện tập các kỹ năng tốt hơn; trong khi đó 23% sinh viên cho rằng họ không nhận thấy việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến này giúp ích gì cho họ trong việc cải thiện luyện tập các kỹ năng ngôn ngữ.

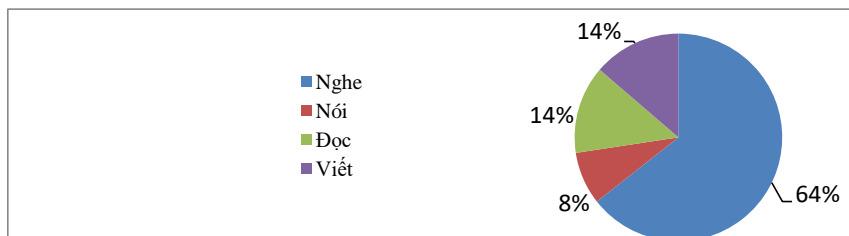
Khi so sánh việc phát triển các kỹ năng ngôn ngữ theo giáo trình có nguồn học liệu trực tuyến với học theo kiểu truyền thống, gần 90% khẳng định rằng việc có nhiều thời gian thực hành tạo cho họ hứng thú hơn với việc tự nghiên cứu và làm bài tập ở nhà sau đó lên lớp dành thời gian thực hành kỹ năng ngôn ngữ trực tiếp cùng giáo viên và bạn học. Trong khi đó, hơn 10% sinh viên còn lại tỏ ra không hứng thú với cách học này. Có thể nói, với những sinh viên đã quen với việc học theo kiểu truyền thống, khi phải chuyển qua sử dụng nguồn học liệu trực tuyến sẽ gặp không ít trở ngại. Chính điều này đã góp phần làm cho họ chưa thể thích nghi với phương pháp học tập mới, và từ đó ảnh hưởng đến hứng thú, động lực học tập của họ.



**Biểu đồ 1.** Thái độ của sinh viên đối với giáo trình có nguồn học liệu trực tuyến

#### 4.2. Tác động của việc sử dụng giáo trình có nguồn học liệu trực tuyến đến mức độ yêu thích các hoạt động luyện tập của việc phát triển các kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên

Với nội dung câu hỏi là: Với nguồn học liệu trực tuyến, kỹ năng nào bạn thích luyện tập nhất?



**Biểu đồ 2.** Ý kiến của sinh viên về kỹ năng mà người học thích luyện tập nhất

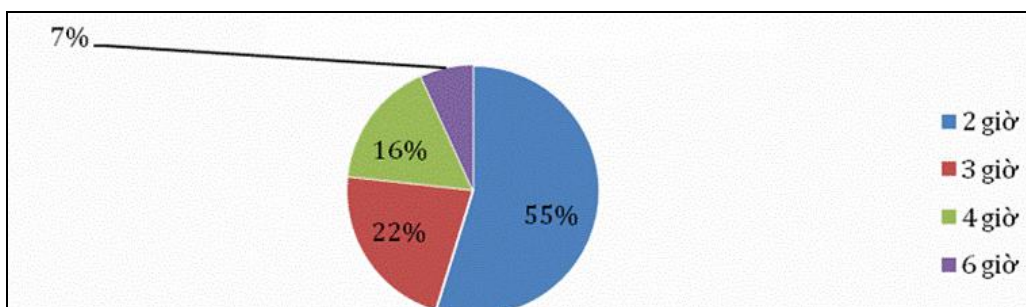
Khi được hỏi ý kiến về kỹ năng mà họ thích luyện tập nhất, người học quan tâm nhiều tới kỹ năng nghe (64%) và kỹ năng nói (8%). Kỹ năng đọc và viết không được yêu chuộng lắm (chỉ 14%) và không được luyện tập nhiều. Khi được hỏi thêm, người học cho rằng việc lướt lên xuống để nắm ý chung của bài đọc là khá vất vả và trong khi luyện tập các bài đọc bằng giao diện máy tính. Tuy nhiên, xét về khía cạnh thông hiểu nội dung phần lý thuyết thông qua các dạng thức bài tập đa dạng như các hình ảnh, từ tương đương, các phần nghe, các video và các nguồn tài liệu trên mạng Internet được chia sẻ trên nguồn học liệu trực tuyến, hơn 2/3 số sinh viên được khảo sát cho rằng họ có thể nắm vững nội dung bài học hơn khi học theo giáo trình có phần bài tập trực tuyến này.

#### 4.3. Tác động của việc học có sử dụng nguồn học liệu trực tuyến đến hiệu quả của nó để luyện tập của sinh viên

Khi được khảo sát về thời gian luyện tập các bài tập trực tuyến, người học cho thấy các tác động mang tính khách quan, như không có máy tính thường xuyên để luyện tập... cũng ảnh hưởng khá nhiều đến thời gian truy cập để luyện tập:

**Bảng 2.** Thời gian luyện tập trực tuyến của người học.

2 giờ/tuần	3 giờ / tuần	4 giờ / tuần	6 giờ / tuần	Tổng
40	16	12	5	73 (người)
55%	22%	16%	7%	100 (%)



**Biểu đồ 3.** Tần suất sử dụng nguồn học liệu trực tuyến để luyện tập

Với phần khảo sát liên quan câu hỏi “Giáo trình Life có phù hợp với phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo hướng giao tiếp / phát triển kỹ năng ?” thì có đến 98.6 % sinh viên đồng ý rằng giáo trình có nguồn học liệu trực tuyến giúp rèn luyện kỹ năng hiệu quả hơn và sinh viên có nhiều cơ hội hơn để củng cố những kiến thức đã học thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập thêm ở nhà, tự học trên mạng.

**Bảng 3.** Sự phù hợp của giáo trình Life theo hướng phát triển kỹ năng

<b>Có</b>	<b>Không</b>	<b>Tổng</b>
72	1	73 (người)
98.6%	1.4%	100 (%)

Ngoài ra, hơn 70% sinh viên tham gia lớp học với giáo trình Life có nguồn học liệu trực tuyến hài lòng với việc họ có nhiều thời gian hơn để thực hành các kỹ năng ngôn ngữ trên lớp. So với trước đây, sinh viên được luyện tập nhiều hơn với sự hỗ trợ kịp thời từ giáo viên. Bên cạnh đó, hơn 60% sinh viên cũng đồng ý rằng việc tăng thời gian tương tác ngoài lớp học cũng giúp tăng hiệu quả hoạt động luyện tập, tự học của người học. Do đó, thành công phụ thuộc phần lớn vào việc người học có thực hành thường xuyên hay không. Điều này phản ánh rõ ở kết quả thi hết cấp độ của sinh viên. Phần khảo sát này phải chờ sau khi sinh viên của cả hai nhóm thi kết thúc học phần mới thực hiện được. Nhờ sự trợ giúp của bộ phận giáo vụ, kết hợp đối chiếu với kết quả khảo sát, nghiên cứu cho thấy rằng tỷ lệ sinh viên đạt yêu cầu ở hai nhóm có thực hành với nguồn học liệu trực tuyến cao hơn nhiều so với tỷ lệ sinh viên không sử dụng nguồn học liệu trực tuyến.

Có thể nói, sự tham gia của người học vào các hoạt động trên lớp và trực tuyến đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành cho người học thái độ học tập tích cực và thúc đẩy động lực học tập của họ.

Nhìn chung, kết quả khảo sát thu được từ bảng câu hỏi cho thấy, đa phần sinh viên ủng hộ giáo trình Life và nguồn học liệu trực tuyến và công nhận tác động tích cực của nó đối với việc nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ, tạo nên một số yếu tố góp phần làm sinh viên hài lòng hơn với khoá học. Nhờ đó, họ nắm vững nội dung bài học hơn, có nhiều khả năng hơn để thực hành kỹ năng trên lớp, được tương tác nhiều hơn với giáo viên và các sinh viên khác, chủ động và có trách nhiệm hơn với việc học của mình. Đồng thời, kỹ năng ngôn ngữ của họ được cải thiện hơn nhờ những góp ý kịp thời từ giáo viên và bạn học, họ được tiếp cận nguồn tài liệu phong phú và hữu ích, và họ có nhiều cơ hội hơn để tham gia vào các hoạt động trên lớp. Trong số các yếu tố này, nếu nhìn vào thống kê kết quả khảo sát, ta có thể nhận thấy rằng, mức độ hài lòng cao nhất của sinh viên xuất phát từ 3 yếu tố nhận được nhiều sự đồng tình nhất, đó là tác động của việc luyện tập trực tuyến lên hiệu quả của việc học ngoại ngữ, mức độ thông hiểu nội dung kiến thức và vai trò của sinh viên trong quá trình học. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy, vẫn còn một số sinh viên chưa đáp ứng được nhu cầu, mục tiêu đặt ra của khóa học với mức độ hài lòng của họ chưa cao hoặc họ chưa thấy hài lòng với quá trình học. Vì vậy, giáo viên cần cân nhắc và tìm cách khắc phục những hạn chế khi triển khai giảng dạy kết hợp (blended learning) nhằm phát huy tối đa hiệu quả của nó đối với việc dạy các kỹ năng học tiếng Anh, đặc biệt là với đối tượng sinh viên không chuyên ngữ.



#### 4.4. Thảo luận và đề xuất

Kết quả từ nghiên cứu về việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến vào việc dạy các kỹ năng ngôn ngữ cho sinh viên học tiếng Anh không chuyên ngữ cho thấy: Tuy việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến này mang lại cho sinh viên một số khó khăn nhất định nhưng những lợi ích mà nó mang lại cũng rất đáng quan tâm. Trong tương lai, nếu những khó khăn nêu trên được khắc phục và cùng với các nỗ lực phối hợp tích cực của các bên liên quan (Đại học Huế, các trường thành viên, Đại học Ngoại ngữ, các bộ phận hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến của Cengage Learning,...) thì việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến này sẽ được cải thiện hiệu quả hơn nữa trong thực tế giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Đồng thời, hy vọng việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến sẽ được nhân rộng, không chỉ đối với kỹ năng thực hành tiếng mà còn đối với các môn học khác, và không chỉ ở Khoa Tiếng Anh chuyên ngành mà còn ở các Khoa khác trong Trường. Nhà trường cũng cần có chính sách khuyến khích để các giảng viên trong toàn Trường có động lực để mạnh dạn áp dụng việc sử dụng nguồn học liệu trực tuyến giảng dạy mới mẻ này nhằm cải thiện chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Ngoài ra, nhà trường cũng cần tạo điều kiện hỗ trợ về mặt công nghệ thông tin bằng cách nâng cấp hệ thống quản lý học trực tuyến Moodle để nó có thể đáp ứng nhu cầu của cả giáo viên và sinh viên; đồng thời, trang bị thêm các thiết bị như máy tính và mạng Internet để giúp việc dạy và học trực tuyến của giáo viên và sinh viên không chuyên ngữ được dễ dàng và thuận lợi hơn.

Để giúp khắc phục những khó khăn, thách thức nảy sinh quá trình phát triển giáo dục của thời đại công nghệ 4.0 (khi mà giáo viên luôn là đối tượng bị chỉ trích nếu kết quả học tập của sinh viên có chiều hướng đi xuống), chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên ngữ.

- Sử dụng các trang quản lý tự học hiệu quả hơn như trang [nnkc.huce.edu.vn](http://nnkc.huce.edu.vn). (do trường Đại học Sư phạm kết hợp với Trường Đại học Ngoại ngữ thiết kế và quản lý). Đa số các giáo viên và sinh viên đều đã có tài khoản sử dụng trang này, tuy nhiên qua quan sát thực tế giáo viên vẫn thực sự chưa quản lý sát và cập nhật các bài giảng cũng như tương tác với sinh viên qua các ứng dụng trên trang này.

- Sử dụng hệ thống Moodle của Trường hiệu quả hơn để có thể quản lý và tương tác với sinh viên để khắc phục tình trạng lớp đông, khó quản lý và khó tương tác.

- Cấp thẻ thư viện cho sinh viên khối không chuyên ngữ ở thư viện Trường Ngoại ngữ giúp sinh viên có cơ hội đọc và tìm hiểu các tài liệu ở trường cũng như sử dụng máy tính có kết nối mạng để làm bài tập trực tuyến.

- Có phòng hay góc học tập, tư vấn dành cho sinh không chuyên ngữ nhằm hướng dẫn cách đăng nhập, tư vấn cách học, giải đáp thắc mắc cho sinh viên kịp thời về mặt chuyên môn (phát triển các kỹ năng giao tiếp hay các kỹ năng cụ thể như tự học, tự nghiên cứu mà sinh viên cần, hay tư vấn tham khảo sách, đĩa CD, nguồn học liệu mở...)

#### 5. Kết luận

Như Tapscott đã nói “Tốc độ là chuyện bình thường. Đổi mới là một phần của cuộc sống.” (Speed is normal. Innovation is part of life.) (Tapscott, 2009, tr. 7)”, vấn đề đổi mới cốt yếu là giáo viên phải biết chọn lựa những công cụ hỗ trợ gì để giảng dạy cho hiệu quả nhất. Quả thật, cần có nhiều kết

quả nghiên cứu cụ thể hơn trong việc ứng dụng công nghệ vào công tác giảng dạy sao cho hiệu quả nhất. Nhưng ngay trong thời đại công nghệ, người giáo viên cũng là nhân vật khó thay thế được vì họ là người quyết định nên dùng công cụ gì, tài liệu trực tuyến, ngoại tuyến gì là phù hợp nhất cho sinh viên của họ, đồng thời họ cũng là đối tượng khá tiên quyết nên cần được lắng nghe khi họ có các ý kiến đóng góp cho những chuyên viên, lập trình viên, góp phần tạo nên những sản phẩm công nghệ giáo dục hữu ích, hiệu quả và thân thiện với người dùng.

Như bất kỳ các giáo trình khác, giáo trình Life hay English Elements hay bất kỳ giáo trình ngoại ngữ nào khác cũng đều cần được phát huy, kết hợp một cách hiệu quả và tối đa phần học liệu trực tuyến. Và cần có các nghiên cứu xác thực hơn, cũng như những giáo trình, tài liệu hỗ trợ phải luôn được cập nhật thường xuyên và liên tục nhằm đáp ứng đúng nhu cầu học và luyện tập tiếng Anh cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- Almekhlafi, A.G. (2006). The effect of computer assisted language learning (CALL) on United Arab Emirates English as a foreign language (EFL) school students' achievement and attitude. *Journal of Interactive Learning Research*, 17(2), 121-142.
- Bonk C.J., & Graham, C.R. (2012). *Blended learning*. Oxford: Macmillan.
- Bonk, C.J., & Graham, C.R. (2012). *The handbook of blended learning: Global perspectives, local designs*. San Francisco, CA: Pfeiffer.
- Cohen, L., Manion, L., & Morrison, K. (2007). *Research methods in education*. London: Routledge.
- Dörnyei, Z. (2007). Creating a motivating classroom environment. In J. Cummins & C. Davison (Eds.), *International handbook of English language teaching* (Vol. 2, pp. 719-731). New York: Springer.
- Heinze, A. (2008). *Blended learning: An interpretive action research study*. PhD thesis. University of Salford, Salford, UK.
- Hillman, S. (2018, May 20). How many hours do I need to prepare for my exam? Retrieved from <https://support.cambridgeenglish.org/hc/en-gb/articles/202838506-Guided-learning-hours>.
- Larsen, L.J.E. (2012). *Teacher and student perspectives on a blended learning intensive English program writing course*. Doctoral dissertation. Iowa State University.
- Lih-Juan, ChanLin. (2007). Perceived importance and manageability of teachers toward the factors of integrating computer technology into classrooms. *Innovations in Education and Teaching International*, 44(1), 45-55.
- Olson, J. (2011). *An analysis of E-learning impacts & best practices in developing countries with reference to secondary school education in Tanzania*. PhD thesis. Michigan State University.
- Pop, A. & Slev, A.M. (2012). Maximizing EFL learning through blending. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 46, 5516-5519. doi: <http://dx.doi.org/10.1016/j.sbspro.2012.06.467>
- Scida, E.E., & Saury, R.E. (2006). Hybrid courses and their impact on student and classroom performance: A case study at the University of Virginia. *CALICO journal*, 23(3), 517-531.
- Tabscott, D. (2009). *Grown up digital: How the Net generation is changing your world*. New York, NY. USA : McGraw-Hill.
- Talbert, R. (2012). Inverted classroom. *Colleagues*, 9(1), 1-3. Grand Valley State University.
- Wichadee, S. (2013). Facilitating students' learning with hybrid instruction: a comparison among four learning styles. *Electronic Journal of Research in Educational Psychology*, 11(29), 99-116.

## **A STUDY ON THE USE OF ONLINE RESOURCES (LIFE TEXTBOOK) BY NON-ENGLISH-MAJOR STUDENTS AT UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, HUE UNIVERSITY**

**Abstract:** This study was conducted with an aim to investigate into the use of online learning (with Life textbook) by non-English-major students (at Elementary level) at Hue College of Foreign Languages. The analysis of collected data helped find out the effectiveness of applying primary blended-learning to teaching English to non-English-major students at elementary level (A1 level). The study also examined the teaching and learning process when Life textbook was used in an attempt to choose the most suitable and applicable methods for the teacher and students when implementing the course with the limited time of practice. The solutions are proposed for managing the class, improving the effectiveness of English teaching and learning and to enhance students' autonomy.

**Keywords:** Online resources, Life textbook, non-English-major students.